

Bản án số: 72/2019/HS-ST

Ngày: 29/10/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LỘC**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đỗ Thị M Yên**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Bùi Đức Thập** và bà **Vũ Thị May**.

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Huệ** - là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Trác Dương** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 74/2019/HSST ngày 09 tháng 10 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2019, đối với các bị cáo:

1. Đinh Quang B, sinh năm 1991, tại Khu A, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Nơi cư trú: Khu A, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Quang N và bà Nguyễn Thị L; có vợ: Trần Thị N (đã ly hôn năm 2015) và 01 con sinh năm 2013.

Nhân thân: Tại Bản án số 262/2010/HSST ngày 24/12/2010 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương xử phạt B 12 tháng tù về tội Cường đoạt tài sản, ngày 10/8/2011 B chấp hành xong hình phạt tù. Đã được xóa án tích.

Tiền sự: Ngày 28/02/2019, B bị Chủ tịch UBND huyện Gia Lộc quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, bằng hình thức phạt tiền, mức phạt là 1.500.000đ. B chấp hành xong việc nộp phạt ngày 25/4/2019.

Tiền án: Bị cáo có 02 tiền án chưa được xóa án tích.

- Tại Bản án số 20/2014/HSST ngày 18/02/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương xử phạt Đinh Quang B 14 tháng tù, về tội trộm cắp tài sản. B chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/12/2014, đã nộp số tiền 300.000 đồng (tiền truy thu) và 200.000 đồng phí sơ thẩm hình sự

- Tại Bản án số 67/2016/HSST ngày 26/4/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương xử phạt B 27 tháng về tội trộm cắp tài sản, phải nộp số tiền 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 200.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Bồi thường dân sự 4.000.000 đồng. Tịch thu 500.000 đồng sung quỹ Nhà nước Ngày 15/4/2018 B chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo bị bắt tạm giam tại trại tạm giam Kim Chi, Công an tỉnh Hải Dương từ ngày 26/7/2019 đến nay có mặt tại phiên tòa

2. Hoàng M P, sinh năm 1997 tại phường H, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Nơi cư trú: Khu B, phường H, thành phố H, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Xuân P (đã chết) và bà Nguyễn Thị N; có vợ là Trần Thị H và 02 con, con lớn 18 tuổi, con nhỏ 12 tuổi. Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Tại Bản án số 141 ngày 24/8/2012 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương xử phạt Hoàng M P 27 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy và phải nộp số tiền 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm (đã nộp), ngày 25/4/2014 P chấp hành xong hình phạt tù. Đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giam tại trại tạm giam Kim Chi, tỉnh Hải Dương từ ngày 26/7/2019 đến nay có mặt tại phiên tòa

3. Tăng Hồng M, sinh năm 1995, tại H, G, Hải Dương. Nơi cư trú: Thôn V, xã H, huyện G tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tăng Văn S (đã chết) và bà Đặng Thị T. Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam tại trại tạm giam Kim Chi, tỉnh Hải Dương từ ngày 27/7/2019 đến nay có mặt tại phiên tòa

Người bào chữa cho bị cáo Tăng Hồng M: Bà Nguyễn Thị U – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước, Sở tư pháp tỉnh Hải Dương (có mặt).

- *Bị hại:*

+ Anh Hồ Văn B, sinh năm 1983 và chị Lê Thị X, sinh năm 1984. Đều ở địa chỉ: Thôn N, xã G, huyện G, tỉnh Hải Dương (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

+ Chị Bùi Thị L, sinh năm 1978. Địa chỉ: Thôn N, xã P, huyện G, tỉnh Hải Dương (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Chị Tăng Thị Đ, sinh năm 1980; địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện G, tỉnh Hải Dương (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Người làm chứng:* Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1971; Địa chỉ: Khu A, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ thứ nhất: Chiều ngày 17/7/2019, Đinh Quang B điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 34M7-9659 từ nhà ở khu A, phường T, thành phố H đến nhà Hoàng M P ở khu B, phường H, thành phố H, tỉnh Hải Dương để chơi. Tại đây, B gặp P và Tăng Hồng M. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, do không có tiền để chi tiêu cá nhân nên trong lúc ngồi chơi, nói chuyện thì B, P, M cùng rủ nhau đi trộm cắp tài sản, cả 3 đều đồng ý. P bàn với B và M chờ đêm đến sẽ đi xuống khu vực thôn T (nay là thôn N), xã G, huyện G, tỉnh Hải Dương để tìm nhà nào có tài sản để sơ hở sẽ trộm cắp. Đến khoảng 02 giờ ngày 18/7/2019, P gọi B, M dậy để đi trộm cắp tài sản. P chuẩn bị 01 kim cộng lực mà P đã nhặt được ở gần nhà vào buổi chiều ngày 16/7/2019. P đặt chiếc kim cộng lực lên bụng xe mô tô 34M7-9659 rồi chờ B, M từ nhà đến khu vực thôn N, xã G, huyện G, tỉnh Hải Dương. Khi đi qua lán bán hàng của gia đình anh Hồ Văn B, chị Lê Thị X, P phát hiện thấy bên trong lán có xe cải tiến chờ đưa hấu, không có ai trông coi. P điều khiển xe vòng lại, đi qua lán bán hàng khoảng 15m thì dừng lại. Cả 3 thống nhất: M ở lại trông xe và làm nhiệm vụ canh giới, P cầm kim cộng lực đi bộ cùng B lại gần lán bán hàng. P dùng kim cộng lực cắt khóa cửa lán rồi mở cửa. B đi vào bên lán kéo 01 xe cải tiến chờ đưa về nhà P cất giấu. Sau đó, P lại chờ B, M quay lại lán đưa nhà anh Hồ Văn B. B tiếp tục đi vào trong lán, kéo tiếp 01 xe cải tiến chờ đưa hấu còn lại trong lán ra ngoài rồi P điều khiển xe mô tô chờ B, M kéo xe cải tiến chờ đưa hấu đến Quảng trường T, thành phố H để bán, đến nơi M ở lại trông xe đưa. Còn P điều khiển xe mô tô chờ B quay về nhà P để kéo xe đưa cất giấu trước đó đến Quảng trường T để bán. Đến khoảng 03 giờ ngày 18/7/2019, tại Quảng trường T, thành phố H B, P, M đã bán 02 xe đưa hấu cho hai vợ chồng không quen biết với giá 1.700.000 đồng. Sau đó, cả 3 người cùng kéo 02 chiếc xe cải tiến đến nhà chị Tăng Thị Đ, sinh năm 1980, trú tại thôn T, xã L, huyện G, tỉnh Hải Dương, là người thu mua phế liệu để bán với giá 600.000 đồng. Số tiền có được sau khi bán đưa hấu và xe cải tiến, B, P, M cùng chi tiêu ăn uống chung hết 600.000 đồng; P chia cho M 300.000 đồng, còn lại 1.400.000 đồng P và B cùng nhau chi tiêu hết.

Ngày 20/7/2019 anh Hồ Văn B có đơn trình báo đến Công an huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương vụ án được cơ quan điều tra làm rõ.

Tại Kết luận định giá tài sản số 19/KLĐG-HĐ ngày 25/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự, UBND huyện Gia Lộc kết luận:

- 01 chiếc xe cải tiến đã qua sử dụng, khung làm bằng tuýp sắt, thùng và thành xe làm bằng gỗ nhóm IV; loại bánh hơi, trị giá 1.000.000đồng.
- 01 chiếc xe cải tiến đã qua sử dụng, khung làm bằng tuýp sắt, thùng và thành xe làm bằng tôn loại 0,4mm; loại bánh hơi, trị giá 1.000.000đồng.
- 600kg dưa hấu loại dưa hấu Phù Đồng ruột đỏ, trị giá 4.800.000đồng.

Tổng cộng là 6.800.000đồng (*Sáu triệu tám trăm nghìn đồng*)

Vụ thứ hai: Quá trình điều tra hành vi phạm tội ngày 18/7/2019, bị cáo Đinh Quang B và Tăng Hồng M còn khai nhận: Vào ngày 10/7/2019, B cùng M đang ngồi chơi ở khu vực A, thuộc thị trấn G, huyện G thì nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để lấy tiền tiêu chi tiêu. B điều khiển chiếc xe mô tô 34M7-9659 chở M đi từ A đi lang thang quanh thị trấn Gia Lộc xem có tài sản sơ hở thì trộm cắp. Khi đi qua UBND xã P, huyện G khoảng 30m thì phát hiện bên trái đường theo chiều từ C đến UBND xã P, có 01 chiếc xe cải tiến để gần cửa hàng mua bán phế liệu ở số 245 đường L, thị trấn G, huyện G không có người trông coi, đây là tài sản của chị Bùi Thị L, sinh năm 1978, ở tại thôn N, xã P, huyện G, tỉnh Hải Dương sử dụng để chở phế liệu. B điều khiển xe mô tô đi sang bên trái đường, đỗ xe cách cửa hàng phế liệu khoảng 05m, M xuống xe đi đến gần chiếc xe cải tiến và kéo chiếc xe ra chỗ B đứng chờ. Sau đó B chở M kéo chiếc xe cải tiến đến cửa hàng phế liệu ở thôn T, xã L để bán, B và M bán cho chị Tăng Thị Đ chiếc xe cải tiến được số tiền 250.000 đồng. Sau đó B và M cùng chi tiêu hết số tiền trên.

Tại Kết luận định giá tài sản số 20 ngày 15/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự UBND huyện Gia Lộc kết luận: 01 xe cải tiến; khung bằng tuýp sắt phi 33,5mm, thùng và thành xe làm bằng tôn dày 0,4mm; loại bánh hơi, tình trạng cũ, đã qua sử dụng, còn giá trị sử dụng là: **600.000 đồng** (*Sáu trăm nghìn đồng*).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương truy tố về hành vi phạm tội đối với các bị cáo, các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình và đề nghị HĐXX xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Cáo trạng số 76/CT-VKS - GL ngày 08/10/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Đinh Quang B về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Hoàng M P và Tăng Hồng M về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Đinh Quang B, Hoàng M P và Tăng Hồng M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm r, s, h khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đinh Quang B từ 27 tháng đến 30 tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giam 26/7/2019.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng M P từ 08 tháng đến 10 tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giam 26/7/2019.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Tăng Hồng M từ 08 tháng đến 10 tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giam 27/7/2019.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu cho tiêu hủy 01 kìm cộng lực dài 80cm, thân kìm sơn màu xanh, chuôi kìm bọc cao su màu đen.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015. Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo B, P mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm. Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo M.

Bà Nguyễn Thị U' - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hải Dương là người bào chữa cho bị cáo Tăng Hồng M trình bày: Nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương. Do bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hoàn cảnh gia đình khó khăn, gia đình thuộc hộ cận nghèo nên đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xử phạt bị cáo mức án 06 tháng tù để cho bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, cải tạo thành người tốt.

Tại phiên tòa bị hại anh Hồ Văn B, chị Lê Thị X và chị Bùi Thị L vắng mặt. Quá trình điều tra cũng như trong đơn đề nghị xét xử vắng mặt vợ chồng anh B, chị X xác định tài sản của gia đình bị mất 02 chiếc xe cải tiến và 600kg dưa hấu, loại dưa Phù đồng ruột đỏ, đã được Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự, định giá tổng tài sản trị giá 6.800.000đồng, số tài

sản này hiện chưa thu hồi được nhưng anh B, chị Xoa không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường mà cho các bị cáo. Chị Tăng Thị Lượ xác định tài sản của chị bị mất là 01 xe cải tiến, được Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự định giá trị giá là 600.000đồng, tài sản này đến nay chưa thu hồi được, chị Lượ không yêu cầu bị cáo B và M phải bồi thường mà cho các bị cáo.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Gia Lộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, vật chứng đã thu giữ, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, HĐXX có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 02 giờ 15 phút ngày 18/7/2019, tại lán bán hàng của gia đình anh Hồ Văn B, ở thôn Nghiên Phấn, xã Gia Xuyên, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương, lợi dụng sở hở quán không có người trông coi tài sản, Hoàng M P cùng Đinh Quang B và Tăng Hồng M có hành vi lén lút chiếm đoạt 02 xe cải tiến trên xe có 600kg dưa hấu Phù Đồng ruột đỏ của gia đình anh Hồ Văn B. Tổng trị giá tài sản các bị cáo chiếm đoạt là 6.800.000 đồng (*Sáu triệu tám trăm nghìn đồng*).

Trước đó, khoảng hơn 12 giờ ngày 10/7/2019, tại khu vực số nhà 254 đường Lê Thanh Nghị, thị trấn Gia Lộc, huyện Gia Lộc, Đinh Quang B cùng Tăng Hồng M có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe cải tiến của chị Bùi Thị Lượ, sinh năm 1978 ở thôn Ngà, xã Phương Hưng, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương, tài sản bị cáo B và M chiếm đoạt trị giá là 600.000 đồng (*Sáu trăm nghìn đồng*).

Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Tài sản các bị cáo B, P, M chiếm đoạt

của gia đình anh B, chị Xoa trị giá 6.800.000đồng nên đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản. Đối với hành vi bị cáo B, M chiếm đoạt tài sản của chị Lướt trị giá 600.000đồng nhưng bị cáo B đã bị kết án về tội chiếm đoạt chưa được xóa án tích nên hành vi của B đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản. Do bị cáo M chưa bị xử lý hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản, chưa bị kết án về tội chiếm đoạt nên hành vi của M không đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Như vậy bị cáo B đã tái phạm chưa được xóa án tích nay lại phạm tội do lỗi cố ý nên phải chịu tình tiết định khung là tái phạm nguy hiểm, quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Hành vi của các bị cáo Hoàng M P, Tăng Hồng M đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Xác định Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý lo lắng cho chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản, ảnh hưởng xấu đến trật tự an ninh tại địa phương. Do vậy cần thiết phải xử lý các bị cáo bằng pháp luật hình sự để giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người tốt có ích cho gia đình và xã hội.

- Xét vai trò, tính chất mức độ, hành vi, nhân thân của từng bị cáo, HĐXX thấy:

Đối với hành vi thứ nhất: Các bị cáo B, P, M khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản có sự thống nhất cùng nhau thực hiện, nhưng giữa các bị cáo không có sự phân công cấu kết chặt chẽ với nhau nên đây chỉ là vụ án đồng phạm giản đơn. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định được bị cáo P là người đề xuất rủ các bị cáo B, M đi trộm cắp tài sản, mang kìm, sử dụng kìm cắt khóa cửa lán. Bị cáo B mang xe mô tô, trực tiếp sử dụng xe mô tô làm phương tiện phạm tội, B và P trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, cùng mang tài sản đi tiêu thụ nên có vai trò ngang nhau, giữ vai trò thứ nhất trong vụ án. Bị cáo Tăng Hồng M làm nhiệm vụ canh giới và cùng B, P mang tài sản trộm cắp đi tiêu thụ nên giữ vai trò thứ hai trong vụ án.

Đối với hành vi thứ hai: Bị cáo B và M thực hiện hành vi trộm cắp vào ngày 10/7/2019, tài sản các bị cáo chiếm đoạt trị giá 600.000 đồng, do hành vi của M không đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Hành vi của B đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên B phải chịu trách nhiệm độc lập về hành vi phạm tội của mình.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Hoàng M P, Tăng Hồng M không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo

Đình Quang B thực hiện 02 hành vi trộm cắp tài sản, mỗi hành vi đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên bị cáo B phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Phạm tội hai lần trở lên*” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo nên các bị cáo đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Do bị cáo B bị truy tố, xét xử theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự với tài sản bị cáo chiếm đoạt trị giá 7.400.000đồng nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự “ Gây thiệt hại không lớn” đối với bị cáo. Ngoài ra trong quá trình điều tra, bị cáo B còn khai ra hành vi cùng với M trộm cắp tài sản chiếc xe cải tiến của chị Bùi Thị L trước đó vào ngày 10/7/2019 nên cần áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “ Người phạm tội tự thú” quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Tăng Hoàng M phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Hoàng M P có mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị N được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến nên bị cáo P được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Căn cứ quy định của bộ luật hình sự, cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của các bị cáo thì thấy: Đối với bị cáo Đình Quang B là người có nhân thân xấu và có 01 tiền sự và có 02 tiền án chưa được xóa. Ngày 28/02/2019, B bị Chủ tịch UBND huyện Gia Lộc quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, bằng hình thức phạt tiền, mức phạt là 1.500.000đ. B chấp hành xong việc nộp phạt ngày 25/4/2019. Tiền án: Tại bản án số 20/2014/HSST ngày 18/02/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương xử phạt Đình Quang B 14 tháng tù, về tội trộm cắp tài sản. B chấp hành xong hình phạt tù và đã nộp số tiền 300.000 đồng (tiền truy thu) và 200.000đồng phí sơ thẩm hình sự. Tại Bản án số 67/2016/HSST ngày 26/4/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương xử phạt B 27 về tội trộm cắp tài sản, phải nộp số tiền 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 200.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Đối với bị cáo Hoàng M P là người có nhân thân xấu. Tại Bản án số 141 ngày 24/8/2012 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương xử phạt Hoàng M P 27 tháng tù và phải nộp số tiền 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo đã nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng ngày

16/11/2012. Các bị cáo B, P đều không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện bản thân nay lại tiếp tục phạm tội do lỗi cố ý, điều đó thể hiện ý thức coi thường pháp luật của các bị cáo. Bị cáo M tuy có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xong bị cáo không có nghề nghiệp, không chịu lao động mà thường xuyên chơi bời tụ tập với đối tượng đã có tiền án, tiền sự, gia đình bị cáo bố đã chết, mẹ đang chấp hành hình phạt tù nên không có ai quản lý, giáo dục bị cáo. Do vậy cần phải có hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội, vai trò của từng bị cáo và cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội có hiệu quả.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp với khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra và trong đơn đề nghị xét xử vắng mặt, vợ chồng anh B, chị X xác định chưa nhận lại tài sản các bị cáo trộm cắp là 02 xe cải tiến và 600 kg dưa hấu cũng như 01 chiếc khóa bị cắt. Chị L cũng chưa nhận lại 01 xe cải tiến, nhưng anh B, chị X, chị L đều không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường mà cho các bị cáo nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 chiếc kim cộng lực dài 80cm, thân kim sơn màu xanh, chuôi kim bọc cao su màu đen, các bị cáo sử dụng làm công cụ phạm tội, xét thấy không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với 02 chiếc xe cải tiến, các bị cáo đã chiếm đoạt của gia đình anh Hồ Văn B, mang bán cho chị Tăng Thị Đ, chị Đ sau đó đã làm mất vào trưa ngày 18/7/2019 nên Cơ quan CSĐT không thu giữ, quản lý được nên không đặt ra giải quyết.

Đối với 01 chiếc xe cải tiến, bị cáo B và M đã chiếm đoạt của chị Tăng Thị L, mang bán cho chị Tăng Thị Đ, sau đó chị Đ đã bán cho một người không rõ tên tuổi, địa chỉ nên Cơ quan CSĐT không thu giữ, quản lý được nên không đặt ra giải quyết.

[9] Về án phí: Các bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Do bị cáo Tăng Hồng M thuộc hộ cận nghèo nên theo hướng dẫn tại

điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH thì bị cáo được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Các vấn đề khác: Đối với hành vi Trộm cắp tài sản của bị cáo Tăng Hồng M cùng bị cáo Đinh Quang B thực hiện vào ngày 10/7/2019, giá trị tài sản chiếm đoạt 600.000 đồng. Do bị cáo M chưa có tiền án, tiền sự, hành vi này của M không đủ yếu tố cấu thành tội nên Công an huyện Gia Lộc đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Tăng Hồng M là phù hợp.

Đối với chị Tăng Thị Đ, khi mua 03 chiếc xe cải tiến của các bị cáo, nhưng chị Đ không biết đó là tài sản do các bị cáo phạm tội mà có nên không đặt ra xử lý đối với chị Tăng Thị Đ là phù hợp.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 34M7-9659 bị cáo Đinh Quang B đã sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản, quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị L là mẹ đẻ của bị cáo B, khi cho B mượn xe bà L không biết bị cáo B sử dụng xe mô tô để đi trộm cắp tài sản, cơ quan không thu giữ chiếc xe mô tô này của bà L là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Điều luật áp dụng: Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự, đối với bị cáo Đinh Quang B.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự, đối với bị cáo Hoàng M P.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 ; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự, đối với bị cáo Tăng Hồng M.

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Tuyên bố các bị cáo: Đinh Quang B, Hoàng M P và Tăng Hồng M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

3. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Đinh Quang B 27 (hai mươi bảy) tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giam 26/7/2019.

Xử phạt bị cáo Hoàng Xuân P 09 (chín) tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giam 26/7/2019.

Xử phạt bị cáo Tăng Hồng M 07 (bảy) tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giam 27/7/2019.

4. Về xử lý vật chứng: Tịch thu cho tiêu hủy 01 kìm cộng lực (vật chứng trên có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương ngày 28/10/2019).

5. Về án phí: Các bị cáo Đinh Quang B, Hoàng Xuân P mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Tăng Hồng M.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại được quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo về phần có liên quan trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Gia Lộc;
- Công an huyện Gia Lộc;
- Bộ phận HSNV –CA huyện Gia Lộc;
- Cơ quan THAHS – Công an huyện Gia Lộc;
- Chi cục THA dân sự huyện Gia Lộc;
- Các bị cáo;
- Người bào chữa
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị M Yến